

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN LỘC  
PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ  
PHÁT TRIỂN THIÊN LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703226052

3. Ngày thành lập: 16/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

64B Đường Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương,  
Việt Nam

Điện thoại: 0823686653

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>(chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                                                           | 1410     |
| 2.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc<br>(chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ<br>tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi<br>trường)                                                                     | 1430     |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                              | 4311     |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                   | 4312     |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                               | 4321     |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà<br>không khí<br>(Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy<br>đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22<br>trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4322     |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                      | 4329     |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                      | 4330     |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                                                                                                  | 4610     |
| 10. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động<br>vật sống                                                                                                                                                                           | 4620     |
| 11. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                | 4641     |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                  | 4649     |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                     | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 14. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                         | 4662                                                         |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                     | 4663(Chính)                                                  |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                           | 4669                                                         |
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4752                                                         |
| 18. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4759                                                         |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4771                                                         |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 4933                                                         |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                            | 5224                                                         |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                     | 5225                                                         |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                           | 6820                                                         |
| 24. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                      | 7710                                                         |
| 25. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUY TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/10/1996 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074196001007

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 64B Đường Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 64B Đường Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUY TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074196001007

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 64B Đường Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 64B Đường Nguyễn Trãi, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương